

Bản án số: 79/2021/DS-PT

Ngày: 04/3/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yến**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Viết Văn**

Ông **Trương Chí Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 536/2020/DSPT ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2021/QĐXX-PT ngày 13 tháng 1 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐHPT-PT ngày 26/1/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Ngô C D (Chủ tịch Hội đồng quản trị V)

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

Ông Phạm T A – Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng SME & cá nhân, V Hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020 của Ông Ngô C D).

Ông Nguyễn V H – Trưởng Bộ phận xử lý nợ V AMC (Theo Giấy ủy quyền số 123/2020/UQ-VPB ngày 04/5/2020 của ông Phạm T A)

Ông Lâm Đ H – Chuyên viên xử lý nợ V AMC (Theo Giấy ủy quyền số 123/2020/UQ-VPB ngày 04/5/2020 của ông Phạm T A).

Ông Nguyễn H Q – Chuyên viên xử lý nợ V AMC (Theo Giấy ủy quyền số 123/2020/UQ-VPB ngày 04/5/2020 của ông Phạm T A).

2. *Bị đơn:* **Bà Trần T T**, sinh năm 1960.

Trú tại: Tổ 14, phường L, quận L, thành phố Hà Nội.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. **Ông Nguyễn M H**, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 14, phường L, quận L, thành phố Hà Nội.

3.2. **Ngân hàng S**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ T D (Tổng giám đốc S).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

Ông Bùi T N – Giám đốc chi nhánh Đông Đô - S (Theo Giấy ủy quyền số 4281/2019/GUQ-PL ngày 26/12/2019 của bà Nguyễn Đ T D).

Bà Nguyễn T T H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Theo Giấy ủy quyền số 43/2020/GUQ-CNĐĐÔ ngày 03/7/2020 của ông Bùi T N).

3.3. **Ông Dương Đ A**, sinh năm 1988.

Trú tại: TDP Cáo Đình 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Dương Đ A và Ngân hàng S - Là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa có mặt: Ông Nguyễn V H, ông Nguyễn H Q, ông Nguyễn M H, bà Nguyễn T T H, ông Dương Đ A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:***

Theo Hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015, bà Trần T T vay của Ngân hàng V – Chi nhánh Thăng Long – Phòng giao dịch Trung Hòa – Nhân Chính. Số tiền vay: 1.440.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*).

- Số tiền giải ngân theo kế ước nhận nợ số 3967794 ngày 27/7/2015.
- Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 27/7/2015 đến ngày 27/7/2021.
- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu BMW 520i mới 100%.

- Lãi suất trong hạn: Tại thời điểm giải ngân là 6,99%/năm. Mức lãi suất này được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/01/2016, điều chỉnh ngày sau đó vào ngày 01/4/2016, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ: 4%/năm.

- Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất. Lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh theo phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng này và (các) khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn của kỳ đó cũng sẽ thay đổi theo và bằng 150% lại suất cho vay trong hạn khi đã điều chỉnh định kỳ.

- Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là 01 (Một) xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu BMW 520i, số khung WBA5A31060D747580, số máy B8310948N20B20B, BKS: 30A-742.08 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn M H (Con ruột bà Tính). Chi tiết theo hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần T T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ cho V từ ngày 27/02/2016 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần T T đã trả cho V số tiền: 149.633.506 đồng. (*Một trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm linh sáu đồng*) (Trong đó số tiền gốc là: 97.719.852 đồng (*Chín mươi bảy triệu, bảy trăm mười chín nghìn, tám trăm năm mươi hai đồng*), số tiền lãi là: 51.913.654 đồng (*Năm mươi một triệu, chín trăm mười ba nghìn, sáu trăm năm mươi tư đồng*)).

Tạm tính đến ngày 26/8/2020 bà Trần T T còn nợ V số tiền 2.356.916.365 đồng (*Hai tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm mười sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng*) (Trong đó số tiền nợ gốc là: 1.342.280.148 đồng (*Một tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng*), số tiền nợ lãi là: 1.014.636.217 đồng (*Một tỷ, không trăm mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười bảy đồng*)).

- Trong quá trình V đang xử lý thu hồi nợ, ông Dương Đ A và đối tượng tên Long (chưa xác định) đã đến V chi nhánh Thăng Long – Phòng giao dịch Trung Hòa – Nhân Chính thông báo đã tắt toán khoản vay và đã yêu cầu cán bộ chi nhánh là bà Hà Thị Phương Loan xóa đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản bảo đảm là chiếc xe BMW 520i BKS: 30A-742.08 đang được thế chấp tại V, (Dù bà Tính chưa tắt toán khoản vay tại V). Do sai sót trong quá trình làm việc, bà Hà Thị Phương Loan đã xóa

đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản bảo đảm trên tại V và soạn thông báo về việc giải chấp tài sản thế chấp gửi ông Dương Đ A. Người ký thông báo giải chấp là ông Trần Trung Văn – Giám đốc V - Chi nhánh Thăng Long tại thời điểm đó.

- Sau khi có được Thông báo giải chấp tài sản thế chấp của V ngày 05/8/2019, ông Dương Đ A đã báo mất đăng ký xe lên Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội để được cấp đăng ký xe mới (Đăng ký xe cũ vẫn được lưu ở trong kho tài sản của V và chuyển quyền sử dụng/sở hữu xe cho ông Dương Đ A. Ông Dương Đ A sau đó đã thế chấp chiếc xe trên tại Ngân hàng S.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Công an quận Cầu Giấy – thành phố Hà Nội đã tạm giữ chiếc xe để tiến hành điều tra, xác minh. Do chiếc xe là một tài sản lớn có giá trị, vụ việc có tính chất phức tạp, việc xác minh sẽ mất nhiều thời gian mà điều kiện bảo quản tài sản tại Công an quận Cầu Giấy – thành phố Hà Nội chưa được tốt nên ngày 23/4/2020, Công an quận Cầu Giấy – thành phố Hà Nội đã quyết định bàn giao tài sản bảo đảm trên cho V quản lý. Hiện tại tài sản đang được bảo quản tốt tại bãi xe của V.

V khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc bà Trần T T phải thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo hợp đồng tín dụng 3967794 ngày 27/7/2015, tạm tính đến ngày 26/8/2020 là: 2.356.916.365 đồng (*Hai tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm mười sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng*); Trong đó số tiền nợ gốc là: 1.342.280.148 đồng (*Một tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng*), số tiền nợ lãi là: 1.014.636.217 đồng (*Một tỷ, không trăm mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười bảy đồng*)).

2. Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận Hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà Trần T T thực tế thanh toán hết nợ cho V.

3. Trong trường hợp bà Trần T T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ trên, cụ thể là: 01 (Một) xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu BMW 520i, số khung: WBA5A31060D747580, số máy: B8310948N20B20B, BKS: 30A-742.08 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn M H (Con ruột bà Tính). Chi tiết theo Hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

4. Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản vay trên, V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Trần T T.

5. Bà Trần T T phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng Tòa án cấp sơ đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn bà Trần T T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn M H nhưng bà Tính, ông Hải không nhận văn bản tố tụng, không đến Tòa án làm việc và không hợp tác nên Tòa án không thu thập được lời khai của những người này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng S trình bày:

Ngày 27/8/2019, khách hàng ông Dương Đ A có vay vốn tại S theo Hợp đồng tín dụng số LD192390005, tài sản thế chấp là 01 (Một) chiếc xe ô tô BMW 520i màu trắng BKS: 30A-742.08, số khung WBA5A31060D747580, số máy B8310948N20B20B theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 2806/2019/HĐTC – quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/8/2019 tại Văn phòng công chứng Dương Kiên. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu là Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 683147 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/9/2019 cho chủ xe là ông Dương Đ A.

Ngân hàng S đã thực hiện việc tra cứu thông tin chiếc xe nêu trên trên Website của Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm – Bộ Tư Pháp (<http://dkqg.moj.gov.vn/>) trước khi cho ông Dương Đ A vay thì nhận được kết quả chiếc xe nói trên không còn thế chấp và đã làm thủ tục xóa thế chấp, do đó Ngân hàng S đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm với Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hà Nội – Cục đăng ký quốc gia về giao dịch bảo đảm – Bộ Tư Pháp và gửi công văn thông báo thông tin về tài sản thế chấp là Phương tiện giao thông tới Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Trước khi cho vay, S cũng đã được ông Dương Đ A xuất trình bản gốc thông báo giải chấp tài sản thế chấp do giám đốc V xác nhận với nội dung: Ngày 05/8/2019, ông Nguyễn M H – CMND số 012941916 đã thực hiện xong các nghĩa vụ được bảo đảm bởi tài sản bảo đảm là 01 (Một) chiếc xe ô tô BMW 520i màu trắng BKS: 30A-742.08, số khung WBA5A31060D747580, số máy B8310948N20B20B theo Hợp đồng tín dụng công chứng số: 3967794 ký ngày 27/07/2015 giữa V – chi nhánh Thăng Long – Phòng giao dịch Trung Hòa Nhân Chính và ông Nguyễn M H.

Với những thông tin xác thực nêu trên, S khẳng định, chiếc xe ô tô BMW 520i màu trắng BKS: 30A-742.08, số khung WBA5A31060D747580, số máy B8310948N20B20B thuộc sở hữu của ông Dương Đ A là hoàn toàn hợp pháp và tài sản này đã được ông Dương Đ A thế chấp cho S là đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc V khởi kiện khách hàng của V là bà Trần T T do vi phạm nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu tòa án giải quyết với nội dung: Nếu bà Trần T T không thanh toán khoản nợ vay tại V, V có quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe nêu trên để thu hồi nợ là hoàn toàn không có

căn cứ vì chiếc xe BMW nói trên không còn là tài sản thế chấp tại V, chủ sở hữu xe cũng không còn là ông Nguyễn M H – là bên thế chấp theo Hợp đồng tín dụng của V mà chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Đ A – đã thế chấp xe cho S để vay vốn.

Ông Dương Đ A trình bày:

Ông Dương Đ A có mua bán ngay tình và hợp pháp 01 (Một) chiếc xe ô tô BMW 520i màu trắng BKS: 30A-742.08, số khung WBA5A31060D747580, số máy B8310948N20B20B từ ông Nguyễn M H. Ông Dương Đ A đã được Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô số 673147 ngày 05 tháng 8 năm 2019. Sau đó do cần vốn kinh doanh ông Dương Đ A đã thế chấp chiếc xe trên tại S – Chi nhánh Đông Đô Hà Nội. Ông Dương Đ A nhận thấy ông là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên, đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Chính vì vậy việc V yêu cầu phát mãi chiếc xe ô tô BMW 520i của ông là không đúng. Quan điểm của ông Dương Đ A là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy và Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy sớm trả xe cho ông Dương Đ A theo đơn trình báo và các đơn đề nghị trả phương tiện mà ông đã gửi đến Công an quận Cầu Giấy và Viện Kiểm sát quận nhân dân quận Cầu Giấy. Tại phiên tòa, sơ thẩm, ông Dương Đ A xác định không trực tiếp ký Hợp đồng mua bán xe với ông Nguyễn M H mà chỉ đến Văn phòng Công chứng ký Hợp đồng mua bán xe. Ông Dương Đ A trình bày từng đi đến V cùng ông Long (chưa xác định) để đề nghị V giải chấp tài sản liên quan là chiếc xe ô tô trên.

Tại bản án số 26/2020/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với bị đơn bà Trần T T về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015.

Xác định: tạm tính đến ngày 26/8/2020 bà Trần T T còn nợ V số tiền 2.356.916.365 đồng (*Hai tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm mười sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là: 1.342.280.148 đồng (*Một tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng*), số tiền nợ lãi trong hạn là: 20.391.589 đồng (*Hai mươi triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng*), số tiền nợ lãi quá hạn là: 994.244.628 đồng (*Chín trăm chín mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng*), tổng cộng số tiền nợ lãi là: 1.014.636.217 đồng (*Một tỷ, không trăm mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười bảy đồng*).

2. Buộc bà Trần T T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền vay (Gốc và lãi): 2.356.916.365 đồng (*Hai tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm mười sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là: 1.342.280.148 đồng

(Một tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là: 20.391.589 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là: 994.244.628 đồng (Chín trăm chín mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng), tổng cộng số tiền nợ lãi là: 1.014.636.217 đồng (Một tỷ, không trăm mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười bảy đồng). (Lãi suất tạm tính đến hết ngày 26/8/2020).

3. Kể từ ngày 27/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn bà Trần T T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng V theo từng thời kỳ, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn bà Trần T T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng V có toàn quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 (Một) xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu BMW 520i, số khung: WBA5A31060D747580, số máy: B8310948N20B20B, BKS: 30A-742.08 thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn M H (Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 144548 mang tên ông Nguyễn M H cấp ngày 23/7/2015 theo Hợp đồng thế chấp số 3967794 ngày 27/7/2015) để thu hồi nợ cho Ngân hàng V. Tài sản hiện do Ngân hàng V quản lý, giao cho Ngân hàng V tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán hết các khoản nợ trên, bị đơn bà Trần T T phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng V cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các bên.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm Ông Dương Đ A và Ngân hàng S - Là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn M H trình bày: Ông không quen biết và không có giao dịch gì với ông Dương Đ A, về việc tại sao ông Dương Đ A lại đi chiếc xe của ông, ông cũng không biết. Ông có người bạn là ông Hùng, ông nói có khoản nợ xấu ở V nhưng xác định không thể trả được nên ông

đưa xe cho ông Hùng để làm thủ tục trả nợ giải chấp xe, sau này ông mới biết khoản nợ của mẹ ông chưa được giải chấp. Ông cũng không sang tên chuyển nhượng chiếc xe cho ai, chữ ký trong hợp đồng chuyển nhượng công chứng cũng không phải của ông, ông chưa bao giờ ký hợp đồng chuyển nhượng chiếc xe cho ai. Nay ông xác định, ông thế chấp chiếc xe để bảo lãnh cho khoản vay của mẹ ông là bà Nguyễn Thị Tính, mẹ ông bị bệnh nằm viện nên không có mặt tại phiên tòa, hiện nay mẹ ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không có khả năng trả nợ, nên ông đồng ý để V xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe của ông để thu hồi nợ, ông không có ý kiến gì khác trong vụ án này.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày: chiếc xe BMW đang được ông Dương Đ A thế chấp tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, khi thế chấp, Ngân hàng ký hợp đồng thế chấp theo đúng quy định của pháp luật, vì vậy phía S không đồng ý với nội dung quyết định của bản án sơ thẩm về việc chấp nhận yêu cầu của V về việc xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Phía S không có tài liệu chứng cứ gì khác và không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Ông Dương Đ A trình bày: Ông là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe BMW do nhận chuyển nhượng hợp pháp, sau đó ông đã ký hợp đồng thế chấp cho S, ông không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm cho V xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe BMW của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của BLTTDS hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Dương Đ A và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Bà Trần T T, bị đơn không có kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vắng mặt bà Tính.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 27/7/2015 bà Trần T T và V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 3967794, nội dung V cho bà Trần T T vay số tiền 1.440.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*). Hợp đồng tín dụng có hình thức, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, thời điểm ký hợp đồng tín dụng, các bên đều tự nguyện, đủ năng lực hành vi dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành với các bên. Lãi suất cho vay trong hợp đồng tín dụng phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Bên cho vay là V đã giải ngân toàn bộ số tiền cho bà Trần T T số tiền vay (theo kế ước nhận nợ số 3967794 ngày 27/7/2015).

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Trần T T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 26/8/2020 bà Trần T T mới trả cho V số tiền: 149.633.506 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm linh sáu đồng*) trong đó gốc: 97.719.852 đồng (*Chín mươi bảy triệu, bảy trăm mười chín nghìn, tám trăm năm mươi hai đồng*), lãi 51.913.654 đồng (*Năm mươi một triệu, chín trăm mười ba nghìn, sáu trăm năm mươi tư đồng*). Tính đến ngày 26/8/2020 dư nợ của bà Trần T T theo hợp đồng tín dụng là: 2.356.916.365 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là: 1.342.280.148 đồng, nợ lãi trong hạn là: 20.391.589 đồng, nợ lãi quá hạn là: 994.244.628 đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V, buộc bà Trần T T phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015 ký giữa V và bà Trần T T như trên là có căn cứ.

Kể từ ngày 27/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, bà TÍNH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của V theo từng thời kỳ, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ:

Để đảm bảo cho khoản vay của hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015, ngày 27/7/2015 ông Nguyễn M H (con trai bà TÍNH) và V – Chi nhánh Thăng Long – Phòng giao dịch Trung Hòa Nhân Chính ký kết hợp đồng thế chấp số 3967794 với nội dung, ông Hải dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là 01 (Một) xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu BMW 520i, số khung: WBA5A31060D747580, số máy: B8310948N20B20B, BKS: 30A-742.08, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 144548 mang

tên ông Nguyễn M H cấp ngày 23/7/2015 để đảm bảo cho toàn bộ khoản vay của bà Trần T T theo hợp đồng tín dụng. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Hợp đồng thế chấp phù hợp với các quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành với các bên.

Hiện nay Ngân hàng S và ông Dương Đ A cho rằng đã nhận chuyển nhượng ngay tình và đã nhận thế chấp ngay tình chiếc xe trên, việc sai sót của V trong việc ban hành thông báo giải chấp tài sản thế chấp là lỗi của V.

Căn cứ tài liệu do cơ quan Công an quận Cầu Giấy cung cấp có trong hồ sơ vụ án, xác định ông Nguyễn M H và bà Trần T T là những người vay tài sản và thế chấp tài sản hợp pháp cho V thông qua ông Dương Đ A và đối tượng tên Long chưa xác định được, không có giấy ủy quyền của ông Nguyễn M H để làm thủ tục giải chấp tài sản khi chưa thanh toán toàn bộ khoản nợ của bà Tính cho V. Hệ thống V ghi nhận ông Nguyễn M H không có dư nợ vay, vì ông Nguyễn M H không trực tiếp vay mà khoản vay mang tên khách hàng là bà Trần T T nên cán bộ tín dụng do sơ xuất đã thực hiện các thao tác dây chuyền trên hệ thống để dẫn tới kết quả ông Trần Trung Văn đã ký vào thông báo giải chấp tài sản. Mặc dù V có lỗi trong việc ra thông báo giải chấp tài sản, tuy nhiên theo quy định tại khoản 5, điều 2 của Hợp đồng thế chấp việc thế chấp tài sản có hiệu lực cho đến khi bên vay và bên thế chấp thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm và bên ngân hàng đã thực hiện các thủ tục giải chấp tài sản và tại khoản 5, điều 3 của Hợp đồng thế chấp có nội dung: sau khi bên vay hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ được bảo đảm với bên Ngân hàng và bên Ngân hàng đã hoàn tất thủ tục giải chấp tài sản thế chấp, bên Ngân hàng sẽ trả lại toàn bộ giấy tờ đã nhận cho bên thế chấp. Như vậy, điều kiện để giải chấp tài sản hoàn tất, chỉ khi khoản vay được tất toán và V phải làm thủ tục hành chính bàn giao lại Giấy đăng ký xe bản gốc cho người thế chấp tài sản là ông Nguyễn M H nhưng bên vay là bà Trần T T và bên thế chấp là ông Nguyễn M H chưa thực hiện xong các nghĩa vụ được bảo đảm, phía V đã ra thông báo giải chấp nhưng thực tế chưa bàn giao toàn bộ Giấy đăng ký xe bản gốc cho ông Nguyễn M H. Do vậy, hợp đồng thế chấp số 3967794 ký ngày 27/7/2015 để đảm bảo cho khoản vay của bà Trần T T theo hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015 vẫn có giá trị pháp lý. Trường hợp bà Tính không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho V thì V có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Ông Dương Đ A và S không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của V về việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ vì cho rằng ông Dương Đ A đã nhận chuyển nhượng hợp pháp và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe BMW 520i màu trắng BKS: 30A-742.08, số khung WBA5A31060D747580, số máy B8310948N20B20B.

Tuy nhiên, theo tài liệu do cơ quan công an cung cấp căn cứ vào kết luận giám định số 3292/KLGD-PC09-DD4 ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hà Nội, chữ ký của chủ sở hữu tài sản ông Nguyễn M H trên Hợp đồng mua bán xe là giả mạo, ông Dương Đ A cũng thừa nhận không đến ký trực tiếp hợp đồng với ông Nguyễn M H mà ký tại Văn phòng công chứng. Vì vậy, Hợp đồng chuyển nhượng trên không có giá trị pháp lý. Giao dịch dân sự trên không ngay tình, không hợp pháp. Bản thân ông Dương Đ A biết tài sản đang thế chấp tại V, cũng biết ông Nguyễn M H không trực tiếp đến V giải chấp tài sản, cũng biết không có giấy ủy quyền nào từ ông Nguyễn M H cho ông Long (chưa xác định) nhưng vẫn cùng ông Long (chưa xác định) đến V đề nghị làm thủ tục giải chấp chiếc xe trên.

Do không được V làm thủ tục trả lại Giấy đăng ký xe ô tô bản chính nên ông Dương Đ A cũng là người làm đơn xin cấp lại giấy đăng ký xe (căn cứ vào kết luận giám định số 3292/KLGD-PC09-DD4 ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hà Nội xác định chữ ký của trên đơn là của ông Dương Đ A), căn cứ vào đơn này, ông Dương Đ A được cấp lại Giấy đăng ký xe mới, sau đó ông Dương Đ A thế chấp vào S. Như vậy bản thân ông Dương Đ A đã biết ông Nguyễn M H không có bản chính Giấy đăng ký chiếc xe trên nên không thể sang tên được nên đã báo mất Giấy đăng ký xe và được cấp lại Giấy đăng ký xe mới. Hành vi này của ông Dương Đ A là không ngay tình trong giao dịch sang tên chuyển nhượng xe.

Trong vụ án này ông Dương Đ A và S chỉ trình bày quan điểm và không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, tại cấp phúc thẩm phía ông Dương Đ A và S cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Dương Đ A và S.

Ông Dương Đ A và S có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bà Trần T T là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị Quyết số 326/NQ - QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên cần giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm tuy nhiên cần sửa lại về án phí.

Do giữ sửa bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 2 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Vào các Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 342, Điều 350, Điều 361, Điều 369, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.
- Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.
- Khoản 2 Điều 11 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với bị đơn bà Trần T T về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015.

1.1. Buộc bà Trần T T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 3967794 ngày 27/7/2015 tính đến ngày 26/8/2020 là: 2.356.916.365 đồng (*Hai tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm mười sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là: 1.342.280.148 đồng (*Một tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng*), nợ lãi trong hạn là: 20.391.589 đồng, nợ lãi quá hạn là: 994.244.628 đồng (*Chín trăm chín mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 27/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn bà Trần T T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng V theo từng thời kỳ, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

1.2. Trường hợp, bà Trần T T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 (Một) xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu BMW 520i, số khung: WBA5A31060D747580, số máy: B8310948N20B20B, BKS: 30A-742.08 thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn M H (Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 144548 mang tên ông Nguyễn M H cấp ngày 23/7/2015 theo Hợp đồng thế chấp số 3967794 ngày 27/7/2015) để thu hồi nợ cho Ngân hàng V. Tài sản hiện do Ngân hàng V quản lý, giao cho Ngân hàng V tiếp tục quản lý

để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán hết các khoản nợ trên, bị đơn bà Trần T T phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng V cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Trần T T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng V 38.000.000 đồng (*Ba mươi tám triệu đồng chẵn*) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0003380 ngày 27/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ông Dương Đ A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả ông Đức Anh 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003832 ngày 23/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả S 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003837 ngày 25/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yên